TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2018/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 10 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 45/2018/TLST-HNGĐ về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" ngày 19 tháng 3 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Văn T,** sinh năm 1978; Địa chỉ: Số xxx ấp X, xã TAH, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Bà **Trịnh Mỹ H,** sinh năm 1979; Địa chỉ: Số xxx đường TCD, Khóm 4, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Mỹ H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Mỹ H thống nhất giao cháu Nguyễn Đăng K (nam, sinh ngày 25-9-2005) và cháu Nguyễn Đăng T1, (nam, sinh ngày 15 -03-2008) cho bà Trịnh Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi 02

cháu mỗi tháng là 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu K và cháu T1 đủ 18 tuổi và có đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4-2018, ngày cấp dưỡng là ngày 15 hàng tháng.

Ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Mỹ H thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Mỹ H thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), ông Nguyễn Văn T đồng ý chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà ông Nguyễn Văn T đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000271 ngày 09-3-2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên ông Nguyễn Văn T đã nộp đủ số tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Lê Vũ Huy Hoàng